

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
I	Ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững				
B	Hệ đại học chính quy (ĐH10)				
1	Lớp: ĐH10BK				
1.1	Cơ sở viễn thám	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trình bày được kiến thức tổng quan về viễn thám, bộ cảm biến và vệ tinh viễn thám;+ Trình bày được tổng quan về các loại ảnh viễn thám (ảnh quang học, ảnh hồng ngoại và ảnh radar); giới thiệu về khái niệm, nguyên lý hoạt động, đặc điểm hình học, khả năng ứng dụng của các loại ảnh nói trên; các phương pháp xử lý ảnh viễn thám; thuật toán phân loại ảnh viễn thám.+ Giải thích được các công đoạn trong quy trình giải đoán và xử lý ảnh viễn thám; <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Vận dụng được các chỉ số thống kê, hiển thị và tăng cường chất lượng ảnh, đăng ký tọa độ ảnh và thực hiện các phép biến đổi ảnh đơn giản;+ Chọn được vùng mẫu, chọn thuật toán thích hợp để tiến hành phân loại; đánh giá và ứng dụng kết quả đạt vào một vấn đề cụ thể;+ Vận dụng được phương pháp cập nhật thông tin cần thiết từ ảnh viễn thám để thành lập bản đồ chuyên đề và hiện chỉnh bản đồ địa hình.+ Sử dụng được các thuật toán khác nhau trong	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm- Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>công tác xử lý ảnh viễn thám.</p> <p>+ Thực hiện được bài toán chuyển đổi hệ toạ độ trong đo ảnh, xác định quy luật biến dạng hình ảnh trên ảnh hàng không quang học.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <p>+ Rèn luyện tác phong: cẩn thận, chính xác, trung thực;</p> <p>+ Tích cực tìm hiểu để dần trở nên yêu thích môn học, yêu thích ngành nghề.</p>			
1.2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay; Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng; Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>	2	Học kì 1	<p>- Đánh giá quá trình:</p> <p>+ Điểm 1: Bài kiểm tra (60%); bài tập cá nhân (20%), Bài tập nhóm (20%).</p> <p>+ Điểm 2: Thảo luận và phát biểu (50%); Chuyên cần (20%); Thái độ học tập (30%).</p> <p>- Thi kết thúc học phần (60%); Tự luận</p>
1.3	Mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu	<p>Về kiến thức:</p> <p>- Trình bày được tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) tới sinh kế;</p> <p>- Nắm được một số khái niệm cơ bản về sinh kế, các yếu tố của sinh kế bền vững, các yếu tố tác động đến sinh kế bền vững;</p> <p>- Phân tích được khung phân tích sinh kế bền vững của DFID;</p> <p>- Trình bày được định hướng thích ứng với BĐKH của Việt Nam cho từng giai đoạn;</p> <p>- Phân tích được sinh kế thích ứng với BĐKH và khung lý thuyết xây dựng sinh kế thích ứng với BĐKH;</p>	2	Học kì 1	<p>- Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm</p> <p>- Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được các giải pháp sinh kế thích ứng với BĐKH; - Trình bày được các tiêu chí đánh giá mô hình sinh kế thích ứng với BĐKH; - Biết được một số bộ tiêu chí đánh giá mô hình sinh kế thích ứng và cách xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá; - Biết cách vận dụng bộ tiêu chí để đánh giá mô hình sinh kế thích ứng; - Trình bày được một số mô hình sinh kế thích ứng điển hình tại Việt Nam hiện nay. <p>Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá được tầm quan trọng của các các giải pháp và mô hình sinh kế thích ứng trong bối cảnh biến đổi khí hậu; - Hình thành một số kỹ năng trong học tập và đời sống (kỹ năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề...) <p>Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được tầm quan trọng của sinh kế thích ứng đối với việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về BĐKH. 			
1.4	Năng lượng và phát triển bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về năng lượng, năng lượng truyền thống, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... Phân tích được thực trạng về quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng trên thế giới và tại Việt Nam; Mối quan hệ giữa hiện tượng biến đổi khí hậu trên toàn cầu với việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng. - Về kĩ năng: Giúp người học nâng cao tính chủ động trong học tập, có kỹ năng đọc và phân tích các tài liệu có liên quan đến môn học; tự tin trong giao tiếp, trong làm việc nhóm và thuyết 	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>trình trước đám đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên nghiêm túc, kỉ luật, chăm chỉ, chủ động trong học tập, tích cực tham gia các buổi làm việc nhóm và làm bài tập; có nhận thức đúng đắn hơn về những hệ lụy của việc sử dụng năng lượng không bền vững, có các hành động thiết thực, kịp thời trong việc sử dụng các nguồn năng lượng một cách có hiệu quả, góp phần làm giảm thiểu các tác động đến biến đổi khí hậu. 			
1.5	Thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được các loại thiên tai thường xảy ra ở Việt Nam + Giải thích được cơ chế xuất hiện, cấp độ, và tác động của các loại thiên tai + Trình bày được các bước trong quy trình quản lý rủi ro thiên tai + Hiểu được một số hoạt động quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam - Về kỹ năng: <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng nhận diện các loại thiên tai + Kỹ năng dự báo tác động của các loại thiên tai đến các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau + Kỹ năng lập kế hoạch quản lý rủi ro thiên tai đối với một ngành, lĩnh vực cụ thể - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: <ul style="list-style-type: none"> + Có thái độ cảnh giác, đề phòng thiên tai xảy ra + Có ý thức tuyên truyền, vận động những người xung quanh phòng ngừa tác động do thiên tai gây ra + Có ý thức hỗ trợ cộng đồng trong phục hồi sau thiên tai 	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.6	Quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: Môn học giới thiệu và trang bị cho sinh viên kiến thức về: 	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
	khí hậu	<p>+ Môi trường, tài nguyên thiên nhiên, các vấn đề suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng như các giải pháp quản lý ứng phó với sự suy thoái; làm cơ sở cho việc quản lý và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Hiểu nguyên nhân tại sao phải quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường trước sự biến đổi phức tạp của khí hậu toàn cầu và ở Việt Nam.</p> <p>+ Hiểu các quan điểm, mục tiêu của Nhà nước cũng như các nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>+ Đề xuất thực hiện các giải pháp chủ yếu trong quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>- Về kĩ năng: Sau khi hoàn thành môn học sinh viên có kiến thức về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên, kỹ năng làm việc theo nhóm để đưa ra các giải pháp quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, khách quan, tổng quát trong các vấn đề liên quan đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>			<p>luận nhóm</p> <p>- Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>
1.7	Truyền thông về biến đổi khí hậu	<p>- Về kiến thức:</p> <p>+ Trình bày được khái niệm, mô hình, đặc điểm, và nguyên tắc của truyền thông BĐKH;</p> <p>+ Biết được các hoạt động truyền thông BĐKH đang diễn ra trên thế giới và ở Việt Nam</p> <p>+ Nêu được các bước lập kế hoạch, giám sát và đánh giá hoạt động truyền thông</p>	2	Học kì 1	<p>- Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm</p> <p>- Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<ul style="list-style-type: none"> - Về kỹ năng: + Hình thành và phát triển được kỹ năng truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm và truyền thông đại chúng về các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu; + Phát triển kỹ năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến truyền thông biến đổi khí hậu; + Thực hiện được quy trình lập kế hoạch, tư vấn thực hiện, giám sát và đánh giá các hoạt động truyền thông biến đổi khí hậu. - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Có nhận thức đúng về vai trò, nhiệm vụ của truyền thông BĐKH; + Xác định đúng về vai trò của cá nhân đối với truyền thông biến đổi khí hậu, qua đó có hành động đúng đắn góp phần vào ứng phó với biến đổi khí hậu ở địa phương; + Có thái độ tích cực trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng đối với các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu. 			
1.8	Phát triển đô thị bền vững	<ul style="list-style-type: none"> - Về kiến thức: + Trình bày được các nội dung cơ bản về đô thị và các vấn đề phát sinh trong quá trình đô thị hoá. + Giải thích được tính cấp thiết của phát triển đô thị bền vững là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu trong điều kiện biến đổi khí hậu. + Hiểu được khái niệm phát triển đô thị bền vững và tiêu chí của một đô thị bền vững + Giải thích được các hoạt động cơ bản trong quy hoạch đô thị bền vững và quản lý đô thị bền vững. - Về kỹ năng: 	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>+ Rèn kỹ năng phát hiện được các vấn đề trong quá trình phát triển thực tế ở địa phương. Từ đó áp dụng các kiến thức đã học để đưa ra các đề xuất góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững ở địa phương.</p> <p>+ Hình thành kỹ năng lập quy hoạch phát triển đô thị bền vững và đề xuất được các cơ chế quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý cho sự phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở Việt Nam</p> <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Quan tâm đến sự phát triển và các vấn đề về đô thị hoá trong cuộc sống thường ngày. Có thái độ tích cực bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hợp lý hướng tới sự phát triển bền vững.</p>			
1.9	Thực tập tin học ứng dụng	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn kiểm định thống kê phù hợp cho các loại câu hỏi nghiên cứu nghiên cứu khác nhau; - Phiên giải được các kết quả đầu ra của phần mềm thống kê và chuẩn bị viết báo cáo cho kết quả phân tích số liệu; - Sử dụng được phần mềm SPSS để thực hiện phân tích số liệu; Đọc được, phân tích được kết quả tính toán từ các kỹ thuật phân tích phổ biến hiện nay: tóm tắt và trình bày dữ liệu, phân tích dữ liệu nhị biến, phân tích tương quan hồi quy, phân tích nhân tố - kiểm định thang đo. - Ứng dụng được viễn thám và GIS vào nghiên cứu các tai biến tự nhiên. - Sử dụng thông thạo các phần mềm xử lý ảnh viễn thám và GIS: ENVI, Mapinfo, QGIS. <p>Về kỹ năng: Có kỹ năng sử dụng các phần mềm phân tích ảnh và GIS.</p>	3	Học kì 1	Điểm tổng kết học phần là trung bình cộng của điểm các bài/phần/nội dung thực tập theo trọng số, cụ thể: Nội dung 1 (50%), nội dung 2 (50%).

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên hình thành tinh thần cần cù, tỉ mỉ, sáng tạo, chính xác.			
1.10	Đánh giá biến đổi khí hậu	<p>- Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội trên thế giới và ở Việt Nam; + Trình bày được các phương pháp, công cụ đánh giá cổ khí hậu, khí hậu hiện đại; + Hiểu rõ được các mô hình mô phỏng khí hậu toàn cầu và khu vực; + Sử dụng được một số thiết bị đo lường cơ bản: máy đo pH, CO⁻². <p>- Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phát triển kỹ năng hoạt động nhóm, kỹ năng thuyết trình; + Rèn kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập, tổng hợp tài liệu và xử lý thông tin, kỹ năng nghiên cứu khoa học; + Rèn kỹ năng xác định và đưa ra cách đánh giá BĐKH hợp lý trong từng lĩnh vực và địa phương cụ thể. <p>- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có nhận thức đúng về vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với hiện trạng BĐKH trên toàn cầu và BĐKH ở Việt Nam; + Có thái độ tích cực trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng đối với các vấn đề liên quan đến BĐKH 	2	Học kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%): Tự luận, thảo luận nhóm - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
C	Hệ đại học chính quy (ĐH11)				
1	Lớp: ĐH11BK				
1.1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng và quá trình lãnh đạo cách mạng	2		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình: + Điểm 1: Bài kiểm

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay; Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm và thuyết trình; kỹ năng tư duy khoa học về lịch sử và khả năng vận dụng vào thực tiễn; đấu tranh, phê phán luận điệu sai trái về lịch sử của Đảng; Lập trường tư tưởng vững vàng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ thành quả cách mạng, tích cực học tập để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p>			<p>tra (60%); bài tập cá nhân (20%), Bài tập nhóm (20%). + Điểm 2: Thảo luận và phát biểu (50%); Chuyên cần (20%); Thái độ học tập (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>
1.2	Chính sách biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững	<p>Kiến thức cơ bản về chính sách, chu trình quản lý chính sách và chính sách công, chính sách về biến đổi khí hậu; Cung cấp các nội dung cơ bản của các văn bản pháp luật về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước liên quan đến ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; vấn đề và cách thức xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và các thức tích hợp nội dung biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển KT – XH ở địa phương và các ví dụ minh họa điển hình ở Việt Nam; Rèn luyện kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu, giải quyết vấn đề; Vận dụng phân tích được các chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.</p>	2	Học kì 1	<p>- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (50%); Bài tập cá nhân (30%), Chuyên cần (20%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>
1.3	Khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính	<p>Các loại khí nhà kính và nguồn thải; ảnh hưởng của khí nhà kính lên hệ thống khí hậu; Hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định; Hệ thống kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, quản lý chất thải; Kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm; Kỹ năng thuyết trình và đọc hiểu tài liệu tiếng anh, tìm kiếm và tra cứu tài liệu; Kỹ năng phân tích và tổng hợp vấn đề; có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc</p>	3	Học kì 1	<p>- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra: 50%, Bài tập: 30%; chuyên cần: 10%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận</p>

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tiếp nhận kiến thức môn học; Có trách nhiệm tuyên truyền bảo và bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu; Có khả năng đưa ra được kết luận về kết quả thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho một số lĩnh vực.			
1.4	Tín chỉ rừng và cơ chế phát triển sạch	Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm các loại khí nhà kính; Trình bày được khái niệm, các tiêu chí và điều kiện thực hiện của Cơ chế phát triển.; Nêu được khái niệm về Hệ sinh thái rừng, suy thoái rừng; Trình bày được bốn hệ thống phân loại rừng cơ bản; Trình bày được các nguyên nhân cơ bản của suy thoái rừng; Trình bày được các kiểu thảm thực chủ yếu ở Việt Nam; Phân biệt được các hệ sinh thái rừng chủ yếu ở Việt Nam; Đánh giá được khả năng tích lũy cac bon của các kiểu thảm thực vật; Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và thảm thực vật.	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra, Thuyết trình báo cáo, Bài tập, Chuyên cần. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.5	Bể chứa các-bon và thị trường các-bon	Bể chứa các bon và chu trình các bon; Thị trường các bon; Thuế các bon; Khả năng tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm; Kỹ năng thuyết trình và đọc hiểu tài liệu tiếng anh, tìm kiếm và tra cứu tài liệu; Kỹ năng phân tích và tổng hợp vấn đề; Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học.	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra: 50%, Bài tập: 30%; chuyên cần: 10%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.6	Quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu	Cung cấp những nội dung cơ bản về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; Các vấn đề suy thoái môi trường và tài nguyên thiên nhiên cũng như các giải pháp quản lý ứng phó với sự suy thoái; Hiểu nguyên nhân tại sao phải quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường trước sự biến đổi phức tạp của khí hậu toàn cầu và Việt Nam; Hiểu các quan điểm, mục tiêu của Nhà nước cũng như các	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra, Chuyên cần. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý tài nguyên và môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu; Khái niệm cơ bản về các công cụ quản lý tài nguyên và môi trường; Cách xây dựng và vận dụng được các công cụ quản lý tài nguyên môi trường phổ biến hiện nay.			
1.7	Lao động di cư và việc làm bền vững	Các khái niệm, đặc điểm của lao động, việc làm; các yếu tố tác động đến lao động và tình hình việc làm của Việt Nam; đặc điểm và các yếu tố tác động đến di cư, lao động di cư, việc làm bền vững; tiêu chí đánh giá và các chính sách, giải pháp nhằm tạo việc làm bền vững cho người lao động Việt Nam trong tương lai; Rèn các kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập và nghiên cứu; Nâng cao nhận thức về vấn đề lao động, việc làm, di cư lao động trong bối cảnh hiện nay và xu thế tương lai, qua đó, giúp người học tích cực học tập, tích lũy kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chịu trách nhiệm để đáp ứng xu thế việc làm bền vững trong tương lai.	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra 1: 80%, Chuyên cần: 20%) + Điểm 2: Bài tập nhóm (50%); Chuyên cần: 20%; Báo cáo: 30%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.8	Toàn cầu hóa	Những kiến thức cơ bản về toàn cầu hoá, lịch sử hình thành và các làn sóng toàn cầu hoá; Các khía cạnh của TCH: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và môi trường; Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong tiến trình toàn cầu hoá hiện nay; Kỹ năng tổng hợp và phân tích vấn đề; Kỹ năng phản biện và thuyết trình trước đám đông	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra 1: 50%, Bài kiểm tra 2: 50%) + Điểm 2: Bài tập nhóm (70%); Chuyên cần (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.9	Phát triển đô thị bền vững	Những kiến thức cơ bản về đô thị, đô thị hoá và các vấn đề phát sinh trong quá trình đô thị hoá trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Những kiến thức cơ bản về đô thị, đô thị hoá và các vấn đề phát sinh trong quá trình đô thị hoá trên thế giới cũng như ở Việt Nam; Những nội dung liên quan đến phát triển đô thị bền vững và các tiêu chí để đạt được đô thị bền vững; Các vấn đề tồn tại trong quy hoạch và quản lý đô thị hiện nay; Kỹ năng tra cứu tài liệu, tổng hợp và phân tích vấn đề; Kỹ năng phản biện và thuyết trình trước đám đông	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra 1: 50%, Bài kiểm tra 2: 50%) + Điểm 2: Bài tập nhóm (70%); Chuyên cần (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.10	Năng lượng và phát triển bền vững	Cung cấp những kiến thức cơ bản về năng lượng, năng lượng truyền thống, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch...; Thực trạng về việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng trên thế giới và tại Việt Nam; Mối quan hệ giữa hiện tượng biến đổi khí hậu trên toàn cầu với việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng; Rèn luyện kỹ năng tranh biện, lập luận và phân tích tính hiệu quả của việc sử dụng năng lượng; Trau dồi kỹ năng tổng hợp tài liệu, trình bày báo cáo và thuyết trình trước đám đông	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra 1: 50%, Bài kiểm tra 2: 50%) + Điểm 2: Bài tập nhóm (70%); Chuyên cần (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.11	Thiên tai và quản lý rủi ro thiên tai	Cung cấp Các khái niệm về về hiểm họa, thiên tai, tình trạng dễ bị tổn thương, rủi ro thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai; các loại thiên tai thường xảy ra trên thế giới và ở Việt Nam (cơ chế xuất hiện, cấp độ, và tác động của các loại thiên tai); mô hình và quy trình quản lý rủi ro thiên tai; các hoạt động quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam hiện nay; Các phương pháp đánh giá rủi ro thiên tai và biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai; Rèn kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn	3	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra 60%, Bài tập: 20%; Chuyên cần: 20%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đề trong học tập và nghiên cứu; Nâng cao nhận thức về rủi ro thiên tai, từ đó chủ động ứng phó và hỗ trợ cộng đồng trong phòng ngừa, quản lý rủi ro thiên tai.			
1.12	Đồ án nghiên cứu biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	Các bước thiết kế một hoạt động nghiên cứu, thực địa; Lập đề cương nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; phát triển bền vững một ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể; Lập kế hoạch thực hiện nghiên cứu và kế hoạch khảo sát thực địa; Áp dụng các phương pháp và công cụ để nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, đánh giá tính bền vững của một ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể tại địa phương; Phát triển các kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề phát sinh trên thực địa; Nhận thức được hiện trạng và đề xuất được các giải pháp phù hợp với của địa phương để ứng phó với biến đổi khí hậu và bền vững; tổ chức, thực hiện được các công việc theo nhiệm vụ; có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc; thích ứng với điều kiện thực địa.	3	Học kì 2	Đánh giá quá trình gồm: + Điểm 1 (50%): Chuyên cần: 70%; Cỗ tay ghi chép: 30%. + Điểm 2 (50%): Báo cáo đồ án.
1.13	Phân tích chi phí lợi ích trong thích ứng với biến đổi khí hậu	SV có các kiến thức cơ bản về khái niệm chi phí, lợi ích, các cơ sở lý thuyết kinh tế vi mô và tiến trình phân tích chi phí – lợi ích cho những dự án công; Các phương pháp lượng giá chi phí và lợi ích không có giá thị trường được tạo ra do các dự án thích ứng BĐKH; Các phương pháp phân tích nhạy cảm trong phân tích chi phí lợi ích; Tác động kinh tế của dự án thích ứng	3	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra 60%, Báo cáo thuyết trình: 30%; Chuyên cần: 10%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		BĐKH; Vận dụng các kiến thức đã được cung cấp trong học phần nhằm kết hợp với các kỹ năng làm việc theo nhóm; kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng thuyết trình nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc được giao; Tích cực học tập, tự học và có trách nhiệm cao trong công việc, tự tìm tài liệu nghiên cứu			
1.14	Thực tập tin học ứng dụng	Chọn kiểm định thống kê phù hợp cho các loại câu hỏi nghiên cứu nghiên cứu khác nhau; Phiên giải được các kết quả đầu ra của phần mềm thống kê và chuẩn bị viết báo cáo cho kết quả phân tích số liệu; Sử dụng được phần mềm SPSS để thực hiện phân tích số liệu; Đọc được, phân tích được kết quả tính toán từ các kỹ thuật phân tích phổ biến hiện nay: tóm tắt và trình bày dữ liệu, phân tích dữ liệu nhị biến, phân tích tương quan hồi quy, phân tích nhân tố - kiểm định thang đo; Sử dụng phần mềm mapinfo để xử lý các số liệu của bản đồ, xử lý các thuộc tính của bản đồ; Biên tập, tạo, xem thông tin bản đồ về biến đổi khí hậu.	3	Học kì 2	Đánh giá quá trình gồm: + Điểm 1 (50%): Bài kiểm tra: 50%, Bài tập: 40%; Chuyên cần: 10%. + Điểm 2 (50%): Bài kiểm tra (50%); Bài tập (40%); Chuyên cần (10%).
D	Hệ đại học chính quy (ĐH12)				
1	Lớp: ĐH12BK				
1.1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Cung cấp cho người học những tri thức cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và sự vận dụng Chủ nghĩa xã hội khoa học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và phản biện; Niềm	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%): + Điểm 1: Bài kiểm tra (60%); bài tập cá nhân (20%), Bài tập nhóm (20%). + Điểm 2: Thảo luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		tin về sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội; giá trị khoa học và cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học.			và phát biểu (50%); Chuyên cần (25%); Thái độ học tập (25%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.2	Tiếng Anh 3	Về kiến thức: Kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh ở mức độ trung cấp để vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh nói chung; kiến thức nền về các vấn đề chung trong xã hội. Về kỹ năng: Kỹ năng Nghe, Đọc, Viết ở mức độ trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%): + Điểm 1: Bài kiểm tra 100% . + Điểm 2: Bài kiểm tra (60%); Thái độ học tập (20%); Bài tập (20%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.3	Các quy luật địa lý chung của Trái đất	Cung cấp cho người học kiến thức về đặc điểm cơ bản về Trái Đất và các quyển; giải thích được mối quan hệ tương hỗ giữa các quyển; các quy luật địa lý chung của Trái Đất; Phát triển các kỹ năng phân tích, tổng hợp kiến thức về mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên, các quy luật địa lý chung của Trái Đất để nghiên cứu về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Rèn các kỹ năng tự học, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề trong học tập và nghiên cứu; Nâng cao nhận thức về	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (60%), Chuyên cần (20%), Báo cáo (20%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mối quan hệ giữa các quyển của Trái Đất, từ đó, thực hiện tốt việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.			
1.4	Khí tượng cơ sở	Cung cấp kiến thức về đặc điểm về thành phần, cấu trúc,... của khí quyển; Ảnh hưởng của các dòng bức xạ đến chế độ nhiệt của khí quyển và bề mặt trái đất; Nguyên nhân và đặc điểm của các loại gió: Gió địa chuyển, gió gradient, gió nhiệt, gió đất biển, gió núi, thung lũng,...; Hiện tượng được hình thành do sự chuyển pha của nước; Đặc điểm của các hoàn lưu trong khí quyển; Áp dụng làm các bài tập trong thực tiễn; Rèn luyện được tính sáng tạo, nhận biết và yêu thích các hiện tượng trong tự nhiên.	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (90%), Chuyên cần (10%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.5	Khoa học về biến đổi khí hậu	Giới thiệu cho người học những khái niệm cơ bản liên quan đến khoa học về biến đổi khí hậu; Tổng quan về tác động củabiến đổi khí hậu; Bản chất - nguyên nhân - cơ chế vật lý của biến đổi khí hậu; Các tác động, tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; các kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên toàn cầu và ở Việt Nam.	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra: 90%, Chuyên cần:10%); + Điểm 2 (Bài kiểm tra: 60%; Chuyên cần: 10%; Thảo luận: 30%) - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.6	Khoa học bền vững	Cung cấp cho người học bối cảnh tại sao cần phải phát triển bền vững toàn cầu, và tiến trình từ phát triển đến phát triển bền vững toàn cầu; Kiến thức về sự ra đời và phát triển của các ngành khoa học bền vững trên thế giới và Việt Nam; Cách tiếp cận để giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững; Nhận thức được tính tất yếu của phát triển bền vững, có khả năng lập kế	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Chuyên cần: 20%; Thảo luận nhóm: 80%); + Điểm 2 (Bài kiểm tra: 80%; Tháo độ học tập: 20%)

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		hoạch và đề xuất giải pháp nhằm phát triển bền vững ở các cấp độ khác nhau.			- Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.7	Phương pháp tiếp cận trong nghiên cứu biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	Trình bày được các bước cơ bản thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học; Cách tiếp cận trong đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; Vận dụng được cách tổ chức thực hiện đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; Nêu được các bước và vận dụng được các bước này trong quy trình đánh giá tác động của biến đổi khí hậu; Giải thích được cách tiếp cận trong việc xây dựng các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Kể tên và vận dụng được các bước trong quy trình xác định các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu; Vận dụng được các bước cơ bản để thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Rèn kỹ năng thu thập và xử lý thông tin Rèn kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp; Rèn kỹ năng giải quyết các vấn đề phát sinh trong học tập và đời sống. Nâng cao ý thức trung thực, nghiêm túc trong khoa học; Nâng cao ý thức bảo vệ ngôi nhà chung của Trái Đất trước những tác động của biến đổi khí hậu.	3	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra, Chuyên cần - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.8	Khí hậu và dao động khí hậu	Cung cấp cho người học Đặc điểm các dao động khí hậu, chỉ số và tác động đến thời tiết, khí hậu Việt Nam; Hệ thống khí hậu và sự hình thành khí hậu; Các nhân tố hình thành khí hậu Việt Nam; Phân vùng khí hậu Việt Nam; Kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm; Kỹ năng thuyết trình và đọc hiểu tài liệu tiếng anh, tìm kiếm và tra cứu tài liệu; Kỹ năng phân tích và tổng hợp vấn đề. Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn học; Tích cực, chủ động trong việc nâng cao kiến thức môn	2	Học kì 1	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra: 60%, Bài tập: 30%; Chuyên cần: 10%. - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học.			
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cung cấp cho người học Khái niệm, cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng trong thực tiễn; Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình; Tư duy lý luận, phản biện; Bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước; Xác định trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình: + Điểm 1: Bài kiểm tra (50%); bài tập cá nhân (30%), Bài tập nhóm (20%). + Điểm 2: Thảo luận và phát biểu (50%); Chuyên cần (20%); Thái độ học tập (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
	Tham quan nghề nghiệp	Cung cấp kiến thức thực tế về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, nghiên cứu và xử lý dữ liệu ngoài hiện trường, tổng hợp thông tin, viết báo cáo; Những định hướng về nghề nghiệp trong tương lai để sinh viên có thể ứng dụng kiến thức chuyên ngành đào tạo, đáp ứng vị trí việc làm	1	Học kì 2	Đánh giá quá trình: - Chuyên cần: 50% - Báo cáo: 50%
	Tiếng Anh chuyên ngành	Hiểu được những kiến thức cơ bản về hệ thống khí hậu, vai trò cấu thành nên hệ thống khí hậu; Các thông tin về tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay trên thế giới và Việt Nam; Nắm được kiến thức cơ bản về sự ra đời, khái niệm về phát triển bền vững; Tình hình thực hiện phát triển bền vững trên thế giới và Việt Nam; Kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ở mức độ tiền trung cấp trong các tình huống giao tiếp cụ thể; khả năng truyền đạt vấn đề và đưa ra quan điểm của bản thân; kỹ năng tư duy phản biện; khả năng tự học, kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc theo cặp, theo nhóm hiệu quả. Đọc, hiểu và trình bày được các chủ đề	3	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra, Chuyên cần - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		<p>ơ bản liên quan tới lĩnh vực Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững; Thái độ học tập tích cực, tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động, sáng tạo và hợp tác trong nhiệm vụ được giao.</p>			
1.7	Biến đổi khí hậu tác động đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học	<p>Cung cấp cho người học nội dung về các thành phần và đặc trưng của hệ sinh thái, các nhân tố tác động, mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật trong hệ sinh thái và diễn thế sinh thái; Khái niệm về đa dạng sinh học. Ý nghĩa của đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học; Các tác động của biến đổi khí hậu đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học.</p>	2	Học kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (50%), Thảo luận (30%); Chuyên cần (20%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.1	Sinh thái và phát triển xã hội sinh thái	<p>Cung cấp cho người học kiến thức về sự ra đời và nội hàm của các khái niệm hệ sinh thái mở rộng; Khái niệm, thuộc tính, cấu trúc của hệ sinh thái - xã hội và ứng dụng cách tiếp cận hệ sinh thái - xã hội; Khái niệm, mục tiêu, đặc điểm của một xã hội sinh thái.</p>	2	Học kì 2	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (70%); Chuyên cần (30%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
1.2	Tin học ứng dụng	<p>Cung cấp cho người học Ngôn ngữ lập trình Fortran gồm: khái niệm về hằng và biến; kiểu hằng và kiểu biến; gán hằng và gán biến; các phép tính số học, các phép toán và các hàm; Cấu trúc các lệnh cơ bản: Dạng rẽ nhánh, dạng lặp, các cấu trúc mở rộng; hàm và thủ tục, mảng; Ngôn ngữ lập trình Grads gồm: lệnh ra/vào, kiểu file dữ liệu, tên biến; Cấu trúc lệnh cơ bản: Lệnh điều khiển, lệnh lặp, hàm xử lý ký tự và các hàm khác; Các dạng bài toán thực tế gắn với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Kỹ năng tổ chức làm việc độc lập và theo nhóm; Kỹ năng phân tích và tổng hợp vấn đề; Kỹ năng đọc hiểu tài liệu tiếng anh, tìm kiếm và tra cứu tài liệu liên quan đến môn học. Có quan điểm rõ ràng, độc lập, khoa học trong việc tiếp nhận kiến thức môn</p>	3	Học kì 2	<ul style="list-style-type: none"> Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (60%); Bài tập (30%); Chuyên cần (10%). - Thi kết thúc học phần (60%): Thực hành

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		học; Tích cực, chủ động trong việc nâng cao kiến thức môn học.			
	Mô hình hóa khí hậu khu vực	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hệ thống khí hậu, kịch bản khí hậu. Giới thiệu và cung cấp thông tin về lịch sử hình thành mô hình hóa khí hậu, cá dạng mô hình hóa khí hậu và mô hình khí hậu khu vực; Cung cấp cho người học các ứng dụng của các mô hình khí hậu; Tích cực học tập, tự học và có trách nhiệm cao trong công việc, tự tìm tài liệu nghiên cứu.	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình: + Điểm 1: Bài kiểm tra (60%); Bài tập (30%), Chuyên cần (10%). + Điểm 2: Bài tập nhóm (60%); Báo cáo thuyết trình (30%) Chuyên cần (10%). - Thi kết thúc học phần (60%): Tự luận
2.1	Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Những nội dung cơ bản về biến đổi khí hậu và các tác động của con người tới môi trường; Những khái niệm cơ bản về kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng; Các biểu hiện của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên toàn cầu và Việt Nam; Các kịch bản khí nhà kính của IPCC; Các phương pháp được sử dụng để xây dựng kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng quy mô toàn cầu, khu vực; Tìm hiểu các kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng toàn cầu và khu vực; Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng ở Việt Nam.	2	Học kì 2	Đánh giá quá trình (40%) gồm: Bài kiểm tra (100%); Thảo luận (100%). - Thi kết thúc học phần (60%): Thực hành
2.2	Năng lượng và phát triển bền vững	Cung cấp những kiến thức cơ bản về năng lượng, năng lượng truyền thống, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch...; Thực trạng về việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng trên thế giới và tại Việt Nam; Mối quan hệ giữa hiện tượng biến đổi khí hậu trên toàn cầu với việc quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng; Rèn luyện kỹ năng tranh biện, lập luận và phân tích tính hiệu quả của việc sử dụng năng	2	Học kì 2	- Đánh giá quá trình (40%) gồm: + Điểm 1 (Bài kiểm tra 1: 50%, Bài kiểm tra 2: 50%) + Điểm 2: Bài tập nhóm (70%); Chuyên cần (30%). - Thi kết thúc học

STT	Ngành	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy (Học kỳ)	Phương pháp đánh giá sinh viên
		lượng; Trau dồi kỹ năng tổng hợp tài liệu, trình bày báo cáo và thuyết trình trước đám đông			phần (60%): Tự luận

Đường link công khai trên website:

<https://bdkh.hunre.edu.vn/dao-tao>

NGƯỜI LẬP



Trần Thị Mai Phương

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN



Hoàng Ngọc Khắc